

Biểu số: 0831.N.CST

*Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính*

Căn cứ VBQPPL:.....

Thời hạn báo cáo: 30 ngày kể từ khi VBQPPL căn
cứ có hiệu lực

Kỳ báo cáo: Năm

Đơn vị báo cáo:
Cục Quản lý, giám sát chính sách
thuế, phí và lệ phí
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển
đổi số

**THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI THEO DANH MỤC MẶT HÀNG
CHỊU THUẾ**

Năm: ...

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)

*(Hiện thị File đính kèm Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế
đã được Chính phủ ban hành (định dạng pdf hoặc excel))*

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Biểu số 0831.N.CST: Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng
chịu thuế**

1. Khái niệm:

Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam; hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam.

2. Cách ghi biểu: “Mã hàng”; “Mô tả hàng hóa”; “Thuế suất” theo Nghị định của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

3. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính.